

xung phong đã chuyên hoạt động phục vụ kháng chiến từ ba năm trở lên hoặc từ hai năm trở lên nếu là ở hậu địch và các đội viên du kích đã hoàn thành tốt chức trách từ ba năm trở lên hoặc từ hai năm trở lên nếu là ở hậu địch.

Điều 7. — Đối với các cán bộ khác thuộc các ngành, các cấp chưa nêu trong các điều nói trên thì sẽ khen thưởng theo tiêu chuẩn tương đương.

Điều 8. — Đối với những người đã từ trần, thì căn cứ theo tiêu chuẩn đã quy định trên đây mà truy tặng.

Đối với những liệt sĩ đã hy sinh trong chiến đấu hoặc trong công tác thì căn cứ theo chức vụ lúc hy sinh mà truy tặng.

Đối với những người vì công tác hoặc vì chiến đấu mà bị thương tật, tàn phế do đó phải nghỉ công tác trước ngày 20 tháng 7 năm 1954, thì căn cứ theo chức vụ lúc nghỉ công tác mà xét thưởng.

Điều 9. — Đối với những người đã được khen thưởng thành tích kháng chiến từ khi hòa bình lập lại, nếu thấy còn thấp thì đổi lại Huân chương hạng cao hơn, nếu đúng với tiêu chuẩn mới thì giữ y như cũ.

Đối với những người đã được tặng thưởng Huân chương các loại trong thời kỳ kháng chiến về thành tích đột xuất, thì nay xét thưởng thêm về thành tích tổng kết giai đoạn kháng chiến.

Điều 10. — Đối với những người có những cống hiến to lớn trong công cuộc kháng chiến kiến quốc, thì ngoài Huân chương và Huy chương kháng chiến, sẽ tùy từng trường hợp cụ thể mà xét định tặng thưởng các loại Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ-chí-Minh, Huân chương Độc lập.

Điều 11. — Đối với nhân dân và các tập thể, các địa phương có công trong kháng chiến sẽ tùy từng trường hợp cụ thể mà xét định tặng thưởng.

Điều 12. — Việc tặng thưởng các loại Huân chương do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định. Việc tặng thưởng các hạng Huy chương kháng chiến do Hội đồng Chính phủ quyết định.

Điều lệ này đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 28 tháng 9 năm 1960, để đình theo nghị quyết số 6 ngày 29 tháng 8 năm 1960 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội
nước Việt nam dân chủ cộng hòa

K. T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

HOÀNG VĂN HOAN

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH số 47-CP ngày 30-9-1960
thay đổi thành phần của Hội đồng
trọng tài trung ương.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ bản điều lệ tạm thời về chế độ hợp đồng kinh tế giữa các xí nghiệp quốc doanh và các cơ quan Nhà nước ban hành do nghị định số 004-TTg ngày 4-1-1960;

Căn cứ nghị định số 020-TTg ngày 14-1-1960 của Thủ tướng Chính phủ quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trọng tài các cấp;

Căn cứ đề nghị của Hội đồng trọng tài trung ương;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 9 năm 1960,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Điều 2 của nghị định số 020-TTg ngày 14-1-1960 của Thủ tướng Chính phủ nay sửa đổi như sau:

« Điều 2 mới: Bên cạnh Hội đồng Chính phủ tổ chức Hội đồng trọng tài trung ương. Thành phần Hội đồng trọng tài trung ương do Hội đồng Chính phủ chỉ định gồm có một Phó thủ tướng làm Chủ tịch (phụ trách thường trực của Hội đồng), một Phó chủ tịch và một số Ủy viên».

Điều 2. — Ông Bộ trưởng Phủ thủ tướng chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 30 tháng 9 năm 1960

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

QUYẾT ĐỊNH số 48-CP ngày 30-9-1960
chỉ định các vị vào Hội đồng trọng
tài trung ương.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 47-CP ngày 30 tháng 9 năm 1960 của Hội đồng Chính phủ thay đổi thành phần của Hội đồng trọng tài trung ương;

Căn cứ đề nghị của Hội đồng trọng tài trung ương;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp của Hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 9 năm 1960;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay chỉ định các ông có tên sau đây vào Hội đồng trọng tài trung ương:

| | |
|--|---------------------|
| Ô. Lê thanh Nghị, Phó Thủ tướng | <i>Chủ tịch</i> |
| Võ nguyên Lượng, Phó chủ nhiệm Văn phòng Công nghiệp Phủ Thủ tướng | <i>Phó chủ tịch</i> |
| Lê duy Trinh, Phó chủ nhiệm Văn phòng Nông nghiệp Phủ Thủ tướng | <i>Ủy viên</i> |
| Lê trung Toàn, Phó chủ nhiệm Văn phòng Thương nghiệp tài chính Phủ Thủ tướng | — |
| Lê văn Hiến, Phó chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch Nhà nước | — |
| Trần mạnh Quý, Phó tổng thanh tra Ủy ban thanh tra | — |

Điều 2. — Ông Bộ trưởng Phủ Thủ tướng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội ngày 30 tháng 9 năm 1960

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 51-CP ngày 8-10-1960 về việc miễn thủ tục cấp thị thực hộ chiếu cho công dân nước Cộng hòa nhân dân Mông cổ có hộ chiếu phổ thông đi công vụ.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 390-TTg ngày 27-10-1959 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thị thực hộ chiếu;

Căn cứ vào sự trao đổi công hàm giữa hai nước Việt nam dân chủ cộng hòa và Cộng hòa nhân dân Mông cổ;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 9 năm 1960,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay miễn thủ tục cấp thị thực nhập cảnh, nhập xuất cảnh và quá cảnh nước Việt nam dân chủ cộng hòa cho công dân nước Cộng hòa nhân dân Mông cổ có hộ chiếu phổ thông đi công vụ.

Điều 2. — Khi muốn vào nước Việt nam dân chủ cộng hòa, những người công dân nước Cộng hòa nhân dân Mông cổ mang hộ chiếu phổ thông đi công vụ chỉ cần có thị thực xuất cảnh, xuất nhập cảnh hay quá cảnh để vào nước Việt-nam do Bộ Ngoại

giao nước Cộng hòa nhân dân Mông cổ hay một cơ quan được Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Mông cổ ủy nhiệm cấp.

Điều 3. — Các ông Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 8 tháng 10 năm 1960

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 52-CP ngày 8-10-1960 về việc miễn thủ tục cấp thị thực hộ chiếu cho công dân nước Cộng hòa nhân dân Trung hoa có hộ chiếu phổ thông đi công vụ.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 390-TTg ngày 27-10-1959 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thị thực hộ chiếu;

Căn cứ vào sự trao đổi công hàm giữa hai nước Việt nam dân chủ cộng hòa và Cộng hòa nhân dân Trung hoa;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 9 năm 1960,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay miễn thủ tục cấp thị thực nhập cảnh, nhập xuất cảnh và quá cảnh nước Việt nam dân chủ cộng hòa cho công dân nước Cộng hòa nhân dân Trung hoa có hộ chiếu phổ thông đi công vụ.

Điều 2. — Khi muốn vào nước Việt nam dân chủ cộng hòa, những người công dân nước Cộng hòa nhân dân Trung hoa mang hộ chiếu phổ thông đi công vụ chỉ cần có thị thực xuất cảnh, xuất nhập cảnh hay quá cảnh để vào nước Việt nam do Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa nhân dân Trung hoa hay một cơ quan được Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung hoa ủy nhiệm cấp.

Điều 3. — Các ông Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 8 tháng 10 năm 1960

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG